

BẢNG ĐIỂM BẢO VỆ ĐỒ ÁN/KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NIÊN KHÓA 2018

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ghi chú
1	B18DCVT009	Đỗ Thị Phương Anh	D18CQVT01-B	8.29	
2	B18DCVT017	Nguyễn Khắc Anh	D18CQVT01-B	8.64	
3	B18DCVT081	Đỗ Xuân Đạt	D18CQVT01-B	8.86	
4	B18DCVT089	Nguyễn Tiến Đạt	D18CQVT01-B	8.00	
5	B18DCVT105	Nguyễn Hà Đông	D18CQVT01-B	9.14	
6	B18DCVT121	Vũ Anh Đức	D18CQVT01-B	8.57	
7	B18DCVT057	Đặng Tiến Dũng	D18CQVT01-B	7.36	
8	B18DCVT137	Phùng Phương Hiền	D18CQVT01-B	9.57	
9	B18DCVT145	Bùi Trung Hiếu	D18CQVT01-B	9.43	
10	B18DCVT153	Nguyễn Hoàng Hiếu	D18CQVT01-B	9.50	
11	B18DCVT233	Nguyễn Bá Khánh	D18CQVT01-B	8.93	
12	B18DCVT241	Hoàng Thị Liên	D18CQVT01-B	9.21	
13	B18DCVT329	Trần Thị Bích Phượng	D18CQVT01-B	9.07	
14	B18DCVT417	Nguyễn Khắc Thuật	D18CQVT01-B	8.57	
15	B18DCVT361	Trương Công Tiến	D18CQVT01-B	9.14	
16	B18DCVT058	Đặng Việt Dũng	D18CQVT02-B	9.14	
17	B18DCVT122	Hoàng Thanh Hà	D18CQVT02-B	8.79	
18	B18DCVT178	Trần Nhật Hoàng	D18CQVT02-B	9.50	
19	B18DCVT202	Phạm Quang Huy	D18CQVT02-B	9.50	
20	B18DCVT314	Nguyễn Văn Nhân	D18CQVT02-B	9.86	
21	B18DCVT322	Phạm Thế Phú	D18CQVT02-B	8.71	
22	B18DCVT354	Nguyễn Minh Tâm	D18CQVT02-B	9.14	
23	B18DCVT402	Nguyễn Trung Thành	D18CQVT02-B	9.50	
24	B18DCVT362	Đoàn Đức Tình	D18CQVT02-B	8.79	
25	B18DCVT450	Ngô Thị Xuân	D18CQVT02-B	8.93	
26	B18DCVT003	Tô Đình An	D18CQVT03-B	8.64	
27	B18DCVT115	Phạm Trung Đức	D18CQVT03-B	7.36	
28	B18DCVT131	Tạ Thị Hào	D18CQVT03-B	9.14	
29	B18DCVT171	Đỗ Thái Hoàng	D18CQVT03-B	9.00	
30	B18DCVT211	Đào Mạnh Hưng	D18CQVT03-B	8.79	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm	Ghi chú
31	B18DCVT195	Nguyễn An	Huy	D18CQVT03-B	8.71	
32	B18DCVT315	Vũ Trọng	Nhân	D18CQVT03-B	9.14	
33	B18DCVT323	Đoàn Văn	Phúc	D18CQVT03-B	8.14	
34	B18DCVT395	Đinh Thị	Thanh	D18CQVT03-B	8.79	
35	B18DCVT419	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18CQVT03-B	9.36	
36	B18DCVT451	Tổng Thị	Yên	D18CQVT03-B	8.43	
37	B18DCVT004	Cao Thị	Anh	D18CQVT04-B	9.21	
38	B18DCVT012	Hồ Thị Minh	Anh	D18CQVT04-B	9.07	
39	B18DCVT020	Nguyễn Tuấn	Anh	D18CQVT04-B	7.79	
40	B18DCVT028	Vũ Việt	Anh	D18CQVT04-B	9.64	
41	B18DCVT044	Đoàn Thị Linh	Chi	D18CQVT04-B	9.57	
42	B18DCVT092	Phạm Văn	Đạt	D18CQVT04-B	8.64	
43	B18DCVT220	Đỗ Thị Lan	Hương	D18CQVT04-B	8.93	
44	B18DCVT268	Thái Vũ	Long	D18CQVT04-B	9.50	
45	B18DCVT348	Huỳnh Hoàng	Sơn	D18CQVT04-B	9.14	
46	B18DCVT404	Nguyễn Ngọc	Thao	D18CQVT04-B	8.93	
47	B18DCVT420	Lê Thị	Thương	D18CQVT04-B	8.79	
48	B18DCVT372	Vũ Thị Thanh	Tú	D18CQVT04-B	9.14	
49	B18DCVT452	Hoàng Thị Hải	Yến	D18CQVT04-B	9.21	
50	B18DCVT021	Nguyễn Thế	Anh	D18CQVT05-B	9.14	
51	B18DCVT037	Phạm Ngọc	Bình	D18CQVT05-B	9.07	
52	B18DCVT085	Lê Thành	Đạt	D18CQVT05-B	9.07	
53	B18DCVT093	Triệu Tiến	Đạt	D18CQVT05-B	8.57	
54	B18DCVT101	Đào Đình	Đoàn	D18CQVT05-B	9.50	
55	B18DCVT109	Hoàng Minh	Đức	D18CQVT05-B	9.93	
56	B18DCVT133	Nguyễn Thị	Hằng	D18CQVT05-B	8.64	
57	B18DCVT181	Phạm Thị Hồng	Huệ	D18CQVT05-B	8.71	
58	B18DCVT221	Phùng Thị	Hường	D18CQVT05-B	9.14	
59	B18DCVT237	Trần Đăng	Khoa	D18CQVT05-B	8.64	
60	B18DCVT277	Tạ Thị	Luyến	D18CQVT05-B	9.21	
61	B18DCVT341	Hà Long	Quyền	D18CQVT05-B	9.29	
62	B18DCVT405	Phạm Văn	Thao	D18CQVT05-B	8.64	
63	B18DCVT421	Nguyễn Văn	Thương	D18CQVT05-B	8.86	
64	B18DCVT365	Đinh Trọng	Tú	D18CQVT05-B	9.50	
65	B18DCVT437	Đỗ Văn	Việt	D18CQVT05-B	9.50	
66	B18DCVT014	Lương Hoàng	Anh	D18CQVT06-B	9.71	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm	Ghi chú
67	B18DCVT038	Nguyễn Thành	Công	D18CQVT06-B	9.07	
68	B18DCVT086	Nguyễn Công	Đạt	D18CQVT06-B	8.14	
69	B18DCVT102	Trần Văn	Đô	D18CQVT06-B	9.14	
70	B18DCVT110	Ninh Minh	Đức	D18CQVT06-B	8.36	
71	B18DCVT134	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D18CQVT06-B	9.07	
72	B18DCVT150	Lê Trung	Hiếu	D18CQVT06-B	9.57	
73	B18DCVT182	Kim Ngọc	Hùng	D18CQVT06-B	9.07	
74	B18DCVT222	Cao Phan	Hướng	D18CQVT06-B	8.93	
75	B18DCVT206	Vũ Quang	Huy	D18CQVT06-B	9.43	
76	B18DCVT278	Trần Thị Tuyết	Mai	D18CQVT06-B	8.79	
77	B18DCVT294	Nguyễn Xuân	Minh	D18CQVT06-B	9.57	
78	B18DCVT302	Nguyễn Phương	Nam	D18CQVT06-B	8.93	
79	B18DCVT310	Trần Thị	Nga	D18CQVT06-B	9.14	
80	B18DCVT342	Hoàng Quang	Quyết	D18CQVT06-B	8.71	
81	B18DCVT350	Nguyễn Văn	Sơn	D18CQVT06-B	8.71	
82	B18DCVT398	Bùi Tuấn	Thành	D18CQVT06-B	8.71	
83	B18DCVT406	Lương Văn	Thảo	D18CQVT06-B	9.00	
84	B18DCVT366	Đỗ Ngọc Anh	Tú	D18CQVT06-B	9.29	
85	B18DCVT374	Bùi Minh	Tuấn	D18CQVT06-B	9.00	
86	B18DCVT382	Nguyễn Minh	Tuấn	D18CQVT06-B	8.71	
87	B18DCVT446	Nguyễn Chí	Vũ	D18CQVT06-B	8.57	
88	B18DCVT079	Vũ Hữu	Đạo	D18CQVT07-B	9.50	
89	B18DCVT103	Vũ Đức	Độ	D18CQVT07-B	9.29	
90	B18DCVT071	Phạm Đức	Duy	D18CQVT07-B	9.50	
91	B18DCVT135	Giáp Thị	Hân	D18CQVT07-B	8.93	
92	B18DCVT223	Trịnh Xuân	Hựu	D18CQVT07-B	8.86	
93	B18DCVT327	Nguyễn Thu	Phương	D18CQVT07-B	9.07	
94	B18DCVT423	Phạm Thu	Trang	D18CQVT07-B	9.07	
95	B18DCVT367	Lưu Cẩm	Tú	D18CQVT07-B	9.50	
96	B18DCVT447	Phạm Quang	Vũ	D18CQVT07-B	8.43	
97	B18DCVT144	Phan Thế	Hiệp	D18CQVT08-B	8.93	
98	B18DCVT152	Nguyễn Đức	Hiếu	D18CQVT08-B	10.00	
99	B18DCVT192	Trần Mạnh	Hùng	D18CQVT08-B	9.07	
100	B18DCVT224	Dương Tú	Kiên	D18CQVT08-B	9.50	
101	B18DCVT240	Trần Văn	Lâm	D18CQVT08-B	8.21	
102	B18DCVT248	Tổng Thị Thùy	Linh	D18CQVT08-B	9.64	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm	Ghi chú
103	B18DCVT272	Vũ Đức	Long	D18CQVT08-B	10.00	
104	B18DCVT288	Lê Quang	Minh	D18CQVT08-B	8.93	
105	B18DCVT344	Phạm Văn	Quyết	D18CQVT08-B	8.71	
106	B18DCVT392	Mai Quang	Thái	D18CQVT08-B	8.50	
107	B18DCVT432	Nguyễn Bá	Trường	D18CQVT08-B	9.07	

Danh sách gồm: 107 sinh viên

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỜNG TRUNG TÂM KT&ĐBCLGD

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trịnh Thị Hằng

Trần Thị Mỹ Hạnh

TS. Vũ Tuấn Lâm